UBND XÃ TÂN AN HỘI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ TÂN AN HỘI

Số: 2105/BQL
V/v trả lời đề nghị làm rõ của nhà thầu đối với E-HSMT gói thầu Thiết bị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Tân An Hội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Quý Nhà thầu.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội nhận được Văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT của Nhà thầu đối với gói thầu Thiết bị thuộc dự án: Sửa chữa, cải tạo các Trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Tân An Hội.

Căn cứ Công văn số 75/CV-KT ngày 09/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn – Xây dựng Khang Thịnh về việc trả lời kiến nghị nhà thầu đối với E-HSMT gói thầu Thiết bị thuộc dự án Sửa chữa, cải tạo các Trường THCS trên địa bàn xã Tân An Hội

Căn cứ E-HSMT đã phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với số E-TBMT IB2600499142 và nội dung đề nghị làm rõ của Nhà thầu, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội có ý kiến trả lời như sau:

STT	Nội dung đề nghị làm rõ của Nhà thầu	Ý kiến trả lời của Chủ đầu tư/Bên mời thầu
1	Đối với Loa thùng 12 inch thuộc "Trang thiết bị phòng Studio", Nhà thầu cho rằng một số thông số như góc phủ sóng 110°x60°, độ nhạy 101 dB SPL 1W/1m, THD <0,05%, dải tần 40Hz-24kHz (-10dB) và một số thông số cấu tạo/kích thước có tính đặc thù; đề nghị mở rộng thông số, trong đó độ nhạy 98 dB SPL 1W/1m và góc phủ sóng 90°x60°.	Sau khi xem xét, Chủ đầu tư chưa có cơ sở để kết luận các thông số kỹ thuật của Loa thùng 12 inch tại E-HSMT làm hạn chế cạnh tranh. E-HSMT đã quy định các thông số tại Chương V là yêu cầu tối thiểu hoặc yêu cầu công năng và cho phép Nhà thầu chào hàng hóa có thông số tương đương hoặc cao hơn, miễn Nhà thầu chứng minh được sự tương đương về công năng, tính năng sử dụng, độ bền, an toàn, khả năng lắp đặt, vận hành, bảo hành và bảo trì. Do đó, E-HSMT không được hiểu là bắt buộc Nhà thầu phải chào hàng hóa có toàn bộ thông số trùng khớp 100% với một model cụ thể. Trường hợp Nhà thầu đề xuất loa có góc phủ sóng, độ nhạy, dải tần, THD, cấu tạo củ loa, kích thước, trọng lượng hoặc đầu nối khác với thông số mô tả tại E-HSMT thì vẫn được xem xét nếu có bảng so sánh và tài liệu kỹ thuật chính thức chứng minh hàng hóa đề xuất tương đương hoặc cao hơn về khả năng tái tạo âm thanh, mức áp suất âm, vùng phủ, công suất, chất lượng âm thanh, độ bền và khả năng phối ghép với hệ thống.

		Các giá trị 98 dB SPL (1W/1m), góc phủ 90°x60° và các thông số thay thế do Nhà thầu nêu trong văn bản làm rõ không mặc nhiên được coi là đáp ứng. Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu/model, hãng sản xuất và cung cấp tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Vì vậy, Chủ đầu tư giữ nguyên yêu cầu của E-HSMT, việc đánh giá thông số tương đương hoặc cao hơn được thực hiện trên cơ sở E-HSDT và tài liệu chứng minh của Nhà thầu.
2	Đối với Bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số thuộc "Trang thiết bị phòng Studio", Nhà thầu cho rằng các giá trị cụ thể về Q, MIC-HP, Gain, số preset, số mức âm lượng, số nút/núm, giá trị Delay, số lượng và cách bố trí cổng vào/ra có tính đặc thù; đề nghị chuyển sang yêu cầu theo chức năng, hiệu năng và cho phép cấu hình tương đương.	Sau khi xem xét, Chủ đầu tư nhận thấy các thông số về Q, MIC-HP, Gain, số chế độ cài đặt, số mức âm lượng, số nút/núm điều khiển, giá trị Delay và cấu hình cổng vào/ra tại E-HSMT nhằm mô tả khả năng xử lý, điều khiển và kết nối của Bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số, bản thân việc mô tả các thông số này chưa đủ cơ sở để kết luận E-HSMT chỉ hướng đến một model cụ thể. Theo nguyên tắc tương đương đã quy định trong E-HSMT, trường hợp thiết bị Nhà thầu đề xuất có giao diện phần mềm, cách bố trí nút điều khiển, dải điều chỉnh, số preset, giá trị Delay, số lượng hoặc loại cổng kết nối khác với thông số mô tả thì vẫn được xem xét nếu Nhà thầu chứng minh được thiết bị có chức năng và hiệu năng tương đương hoặc cao hơn, bao gồm tối thiểu khả năng EQ/xử lý tín hiệu cho Micro và Music, lọc tần số, điều chỉnh Gain, chống phản hồi, hiệu ứng Echo/Reverb, lưu/gọi cấu hình, kết nối đầu vào/đầu ra và điều khiển bằng phần mềm phù hợp với hệ thống. Việc có cấu hình phần cứng hoặc giao diện khác không đồng nghĩa được tự động chấp nhận nếu làm giảm chức năng hoặc khả năng kết nối cần thiết. Nhà thầu phải lập bảng so sánh và cung cấp catalogue/tài liệu chính thức của nhà sản xuất, kèm tài liệu xác nhận tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu của E-HSMT. Vì vậy, Chủ đầu tư giữ nguyên yêu cầu của E-HSMT và sẽ xem xét tính tương

		đương trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật cụ thể mà Nhà thầu chào trong E-HSDT.
3	Đối với Dây cáp loa chống nhiễu 2x1,5mm thuộc "Trang thiết bị phòng Studio", Nhà thầu đề nghị bỏ yêu cầu cố định số lượng/đường kính sợi dẫn, số sợi lưới chống nhiễu và màu xanh của vỏ cáp; đồng thời đề xuất tiết diện ruột dẫn khoảng 0,2-0,25 mm².	Sau khi xem xét, Chủ đầu tư nhận thấy các thông số về cấu tạo ruột dẫn, số lượng, đường kính sợi dẫn, lớp chống nhiễu, vật liệu cách điện, vỏ ngoài và điện trở DC được nêu nhằm mô tả yêu cầu về chất lượng truyền dẫn, khả năng chống nhiễu, độ bền và khả năng lắp đặt của cáp. Việc các nhà sản xuất có thể sử dụng kết cấu sợi hoặc cấu trúc chống nhiễu khác nhau không đồng nghĩa E-HSMT bắt buộc duy nhất một cấu tạo sản phẩm. Theo nguyên tắc tương đương của E-HSMT, Nhà thầu có thể chào cáp có số lượng sợi dẫn, đường kính từng sợi, cấu trúc lớp chống nhiễu hoặc màu vỏ khác với mô tả, nếu tài liệu chính thức của nhà sản xuất chứng minh được sản phẩm tương đương hoặc cao hơn về vật liệu ruột dẫn, khả năng truyền dẫn, điện trở DC, hiệu quả chống nhiễu, độ bền cơ học và khả năng lắp đặt. Ký hiệu, tên hàng hóa phải được hiểu và đánh giá đồng thời với toàn bộ mô tả kỹ thuật chi tiết tại Chương V, không tách rời từng thông tin để suy diễn thành một tiêu chí nhận diện sản phẩm. Đối với đề xuất tiết diện khoảng 0,2-0,25 mm² của Nhà thầu, Nhà thầu phải chứng minh bằng bảng so sánh, catalogue/tài liệu kỹ thuật và tài liệu xác nhận theo E-HSMT rằng sản phẩm cụ thể chào thầu bảo đảm tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT. Vì vậy, Chủ đầu tư giữ nguyên yêu cầu của E-HSMT và đánh giá trên cơ sở sản phẩm, model và tài liệu chứng minh cụ thể của Nhà thầu.
4	Đối với Mixer 8 kênh thuộc "Trang thiết bị phòng Studio", Nhà thầu cho rằng các thông số cố định như DSP 100 chương trình, Gain 70 dB, đáp tuyến 10-40kHz ±1 dB, EIN -127 dB, mức ra +28 dBu, meter 12 đoạn, THD ≤0,001%, trọng lượng 5,5 kg và kích thước 430x445x105	Sau khi xem xét, Chủ đầu tư chưa có cơ sở để kết luận các thông số như số chương trình DSP, Gain, đáp tuyến tần số, EIN, mức tín hiệu ra, số đoạn Meter, THD, trọng lượng và kích thước của Mixer 8 kênh là tiêu chí chỉ định một model cụ thể. Các thông số này được sử dụng để mô tả yêu cầu về số kênh, khả năng khuếch đại, chất

	mm có tính nhận diện sản phẩm; đề nghị chuyển sang các ngưỡng tối thiểu.	lượng tín hiệu, xử lý âm thanh, hiển thị và khả năng kết nối của thiết bị. E-HSMT đã cho phép Nhà thầu chào hàng hóa có thông số tương đương hoặc cao hơn. Vì vậy, trường hợp Mixer Nhà thầu đề xuất có số chương trình DSP, mức Gain, dải tần, EIN, mức tín hiệu đầu ra, kiểu Meter, kích thước hoặc trọng lượng khác thì vẫn được xem xét nếu chứng minh được tương đương hoặc cao hơn về số lượng và khả năng sử dụng các ngõ vào/ra, khả năng xử lý DSP, chất lượng tín hiệu, độ nhiễu, độ méo, dải tần, nguồn Phantom và khả năng phối ghép với hệ thống. Các ngưỡng thay thế do Nhà thầu đề xuất như Gain ≥60 dB, EIN ≤-120 dBu, mức đầu ra ≥+24 dBu hoặc THD ≤0,01% không mặc nhiên được coi là đáp ứng. Việc đánh giá phải căn cứ model cụ thể, điều kiện đo do nhà sản xuất công bố và tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc cao hơn theo E-HSMT. Vì vậy, Chủ đầu tư giữ nguyên yêu cầu của E-HSMT và đánh giá trên cơ sở sản phẩm, model và tài liệu chứng minh cụ thể của Nhà thầu.
5	Đối với Hệ thống âm thanh sân khấu và Hệ thống âm thanh di động, Nhà thầu cho rằng việc quy định cố định cấu trúc 4 bass 6,5 inch + 2 treble kèn + 2 treble giấy, dải tần 20Hz-20kHz cho cả Loa Full và Loa Sub, cùng yêu cầu kết nối không dây giữa Sub và Full là chưa phù hợp bản chất kỹ thuật và có thể hạn chế sản phẩm dự thầu; đề nghị quy định theo công năng và cho phép kết nối có dây hoặc không dây.	Sau khi xem xét nội dung kiến nghị, Chủ đầu tư nhận thấy các lập luận của Nhà thầu chưa có đủ cơ sở kỹ thuật để kết luận yêu cầu đối với Hệ thống âm thanh sân khấu và Hệ thống âm thanh di động làm hạn chế cạnh tranh hoặc chỉ định một sản phẩm cụ thể. 1. Về cấu trúc 4 bass 6,5 inch kết hợp 02 treble kèn và 02 treble giấy: Nhà thầu cho rằng cấu hình này "cực kỳ hiếm gặp" và dễ gây triệt tiêu pha, tuy nhiên chưa kèm theo tiêu chuẩn kỹ thuật, tài liệu của nhà sản xuất hoặc tài liệu chuyên ngành chứng minh đây là cấu hình không khả thi. Việc sử dụng nhiều driver có đặc tính khác nhau là một giải pháp thiết kế, hiện tượng giao thoa pha phụ thuộc vào thiết kế phân tần, thời gian trễ, bố trí driver và giải pháp xử lý của nhà sản xuất, không thể chỉ từ việc sử dụng hai loại treble để kết luận hệ thống không đáp ứng. Nhà thầu cũng chưa chứng

		minh được cấu hình nêu trong E-HSMT chỉ tồn tại ở một model duy nhất. 2. Về dải tần 20Hz-20kHz: Việc nhà sản xuất công bố dải tần rộng không đồng nghĩa toàn bộ dải tần phải được tái tạo với mức áp suất âm bằng nhau hoặc đáp tuyến phẳng tại mọi tần số. Đối với hệ thống tích hợp DSP, dải xử lý tín hiệu, dải hoạt động của hệ thống và dải hoạt động của từng driver là các thông tin cần được xem xét cùng với thiết kế phân tần và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất. E-HSMT không được hiểu theo hướng từng củ loa phải tái tạo độc lập và phẳng toàn bộ dải 20Hz-20kHz. Trường hợp Nhà thầu chào Loa Full hoặc Loa Sub có dải tần công bố khác, Nhà thầu phải chứng minh tổng thể hệ thống vẫn đạt hoặc cao hơn về khả năng tái tạo âm thanh, công suất, vùng phủ, chất lượng và mục tiêu sử dụng. 3. Về kết nối không dây giữa Loa Sub và Loa Full: Yêu cầu này nhằm phục vụ tính cơ động, giảm thời gian triển khai và hạn chế đi dây trong điều kiện sử dụng thực tế. Kết nối không dây là một giải pháp kỹ thuật đã được áp dụng trên các hệ thống loa di động tích hợp xử lý số và không phải tự thân là dấu hiệu chỉ định thương hiệu. Trường hợp Nhà thầu sử dụng phương thức kết nối hoặc kiến trúc hệ thống khác với mô tả tại E-HSMT, giải pháp đó chỉ được xem xét khi Nhà thầu chứng minh được mức đáp ứng tương đương hoặc cao hơn về tính cơ động, độ ổn định tín hiệu, khả năng phối ghép và vận hành của toàn hệ thống; không mặc nhiên được hiểu là chỉ cần kết nối có dây là thay thế được yêu cầu công năng nêu trong E-HSMT. 4. Về nguyên tắc đánh giá tương đương: E-HSMT không quy định nhãn hiệu, model hoặc xuất xứ cụ thể và đã cho phép Nhà thầu chào hàng hóa có thông số tương đương hoặc cao hơn nếu chứng minh được sự đáp ứng. Vì vậy, Nhà thầu không bắt buộc phải chào hệ thống có cấu tạo, dải tần hoặc cách thức kết nối trùng khớp 100% với mô tả, nhưng phải lập bảng so sánh và cung cấp catalogue/tài liệu kỹ thuật chính

		thức, cùng tài liệu xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại lý/nhà phân phối có chứng nhận của nhà sản xuất để chứng minh sự tương đương hoặc cao hơn về công năng, tính năng sử dụng, chất lượng, độ bền, khả năng lắp đặt và vận hành.

Từ các nội dung nêu trên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội làm rõ nguyên tắc áp dụng E-HSMT như sau: Nhà thầu được chào hàng hóa có một hoặc một số thông số khác với thông số mô tả tại Chương V nếu chứng minh được hàng hóa đề xuất tương đương hoặc cao hơn theo đúng yêu cầu của E-HSMT. Việc làm rõ này không làm thay đổi yêu cầu của E-HSMT và không được hiểu là Chủ đầu tư chấp thuận trước các thông số, cấu hình, nhãn hiệu hoặc model do Nhà thầu nêu trong văn bản đề nghị làm rõ.

Khi lập E-HSDT, Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu/model, hãng sản xuất, xuất xứ, lập bảng so sánh với yêu cầu E-HSMT và cung cấp catalogue/tài liệu kỹ thuật chính thức cùng tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc cao hơn theo quy định. Trường hợp Nhà thầu không chứng minh được sự tương đương hoặc cao hơn thì việc đánh giá được thực hiện theo yêu cầu của E-HSMT đã phát hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ TÂN AN HỘI

Võ Hoàng Huy